TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2021/HSST
Ngày: 05/02/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Viết Sáu.
2. Bà Phan Thị Thanh Mai.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Quỳnh Trang – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Ông Chu Đức Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 251/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2021/HPTHS-QĐ ngày 29/01/2021 đối với bị cáo:

Lê Nhất P – tên gọi khác: Bụi đời; Sinh ngày 15/8/2002, tại B;

Nơi cư trú: Thôn U, xã Hàm T, huyện H, tỉnh B; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Nhanh, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1965; chưa có vợ, con; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 15/7/2020, bị Công an huyện H, tỉnh B ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng về hành vi vào tháng 11/2019 lấy trộm điện thoại của ông Lê Tấn Điệp trị giá 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng; vào tháng 12/2019 lấy trộm 05 cuộn dây điện của ông Lê Tấn Quang trị giá 405.000 (bốn trăm L năm nghìn) đồng theo Quyết định số 643/QĐ-UBND (bị cáo chưa chấp hành xong Quyết định trên).

- Ngày 08/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B xử phạt 18 tháng tù giam về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo bản án số 69/2020/HS-ST. Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Thủ Đức-Bộ Công an (có mặt).

- *Bị hại:* Trần Văn T, sinh năm 2005 (vắng mặt).

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Ông Trần Văn C, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn 5, xã Hàm Đ, huyện H, tỉnh B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn Thắng Hòa, xã Hàm T, huyện H, tỉnh B (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 30/3/2020, Trần Văn T điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát: 86B3-25843 chở Lê Nhất P đến quán cà phê 777 thuộc Thôn X, xã P1, thành phố P để uống cà phê. Tại đây, trong lúc uống cà phê thì bạn của P tên Đỗ Thành Đ (tên gọi khác là Bảo, sinh năm 1998, HKTT: Thôn Kim Ngọc, xã Hàm T, huyện H, tỉnh B) đến ngồi uống chung. Do không có tiền tiêu xài nên P nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên của T với mục đích đi cầm thế lấy tiền tiêu xài. Lúc này P nói với T cho P mượn xe chạy qua đi công việc thì T đồng ý và giao chiếc xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 86B3-25843 cho P. Sau khi lấy được xe, P điều khiển xe chở theo Đỗ Thành Đ đến tiệm cầm đồ "T1" tại thôn Thắng Hòa, xã Hàm Thắng, huyện H để cầm thế chiếc xe mô tô nói trên cho chủ tiệm cầm đồ là ông Nguyễn Hữu T1.

Do tin tưởng chiếc xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 86B3-25843 là tài sản chủ xe tên Trần Văn C nhờ P đem cầm thế nên Nguyễn Hữu T1 nhận cầm thế với số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng và viết khế ước cầm đồ tên Trần Văn C giao cho P. Sau khi cầm thế xe xong P cho Đ 500.000 (năm trăm nghìn) đồng và nói là tiền cầm thế xe được thì Đ đồng ý nhận lấy. Sau đó P bắt taxi cùng Đ về lại quán cà phê 777, tại đây P nói dối với T là xe mô tô đã bị cơ quan Công an tạm giữ do vi phạm luật giao thông và hứa với T sẽ lấy xe ra trả lại cho T, tuy nhiên sau đó P đã lẫn trốn.

Đến ngày 31/3/2020, P bắt taxi đến tiệm cầm đồ "T1" lấy thêm 1.000.000 (một triệu) đồng, ông T1 đồng ý và đưa tiền cho P, tổng số tiền cầm thế xe là 8.000.000 (tám triệu) đồng. Toàn bộ số tiền cầm thế chiếc xe trên P trừ số tiền P cho Đ 500.000 (năm trăm nghìn) đồng, số tiền còn lại P sử dụng vào việc mua ma túy để sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 03/4/2020, T phát hiện chiếc xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 86B3-25843 của mình đang để tại tiệm cầm đồ "T1" nêu trên nên đã đến Công an xã P1 để trình báo sự việc bị chiếm đoạt tài sản nói trên. Tại cơ quan điều tra, T1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ từ Nguyễn Hữu T1:

-01 chiếc xe mô tô hiệu Sirius, biển số 86B3-25843, số khung: C6K0DY066489, số máy 5C6K-66498;

-01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 86B3-25843 mang tên Châu Tấn L (sinh năm 1979, đại chỉ Thôn 2, xã Hàm Đức, huyện H;

-01 khế ước cầm đồ tên tiệm cầm đồ "T1", khách hàng Trần Văn C, vật cầm thế là 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Sirius, biển số 86B3-25843.

-01 (một) CMND số 260861177, họ tên 260861177, họ tên Trần Văn C, do Công an tỉnh B cấp ngày 28/8/2014.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 77/KL-HĐĐG ngày 24/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự 4338 thành phố P kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu YAMAHA SIRIUS, biển số 86B3-25843, số máy: 5C6K-066498, số khung: C6K0DY066489, có giá trị 8.000.000 (tám triệu) đồng (BL 18).

Xử lý vật chứng:

Qúa trình điều tra xác định xe mô tô hiệu YAMAHA SIRIUS -Biển số 86B3-25843 thuộc quyền sở hữu của ông Trần Văn C là cha ruột của Trần Văn T, do ông C mua lại của ông Châu Tấn L (sinh năm 1980, HKTT: Thôn 3, xã Hàm Đức, huyện H vào năm 2019 nhưng chưa tiến hành thủ tục sang tên đổi chủ. Do đó Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh thành phố P đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cùng giấy đăng ký xe mô tô biển số 86B3-25843 mang tên Châu Tấn L và 01 CMND số 260861177 tên Trần Văn C cho chủ sở hữu là ông Trần Văn C.

Đối với 01 (một) khế ước cầm đồ ghi: khách hàng Trần Văn C, vật cầm thế là 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Sirius, biển số 86B3-25843 hiện được lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

Về dân sự: Ông Trần Văn C là người đại diện theo pháp luật của Trần Văn T sau khi nhận lại xe mô tô hiệu Sirius biển số 86B3-25843, không yêu cầu P phải bồi thường về dân sự.

Về phía ông Nguyễn Hữu T1 yêu cầu P phải bồi thường cho ông số tiền 8.000.000đồng mà P đã nhận của ông từ việc cầm thế xe mô tô hiệu Yamaha Sirius-biển số 86B3-25843, tuy nhiên đến nay P vẫn chưa khắc phục.

Đối với đối tượng Đỗ Thành Đ, quá trình điều tra xác định hành vi của Đ có dấu hiệu đồng phạm với P về Tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tuy nhiên, hiện Đ đã đi khỏi địa P nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Thông báo truy tìm đối tượng Đỗ Thành Đ và ra quyết định tách vụ án hình sự đối với hành vi của Đ để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Hữu T1, quá trình cầm thế xe mô tô hiệu Yamaha Sirius-biển số 86B3-25843 cho P nhưng không biết chiếc xe nêu trên là tài sản do P phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra –Công an thành phố P không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T1 về tội "Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Cáo trạng số 242/CT-VKS ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh B đã truy tố bị cáo Lê Nhất P về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P giữ quyền công tố và luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Lê Nhất P phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*", áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 55; Điều 56, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 69/2020/HS-ST ngày 08/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B. Hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành cho cả hai bản án là 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù.

Về dân sự: Buộc bị cáo Lê Nhất P phải bồi thường cho Nguyễn Hữu T1 số tiền 8.000.000đồng mà P đã nhận của ông T1 từ việc cầm thế xe mô tô hiệu Yamaha Sirius-biển số 86B3-25843.

Bị cáo không tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo Lê Nhất P tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án tại cơ quan điều tra và phù hợp với bản kết luận định giá tài sản, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 30/3/2020, tại quán cà phê 777 thuộc Thôn X, xã P1, thành phố P, Lê Nhất P đã lợi dụng mối quan hệ quen biết, dùng thủ đoạn gian dối, tạo ra tình huống để anh Trần Văn T tin tưởng giao tài sản là xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 86B3-25843, trị giá 8.000.000 (tám triệu) đồng của Trần Văn T cho bị cáo mượn rồi bị cáo mang đi cầm cố lấy 8.000.000 (tám triệu) đồng, bị cáo Lê Nhất P cho Đỗ Thành Đ số tiền 500.000đồng và số tiền còn lại bị cáo tiêu xài hết.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Nhất P đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 242/CT-VKS ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh B của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự, vi phạm đạo đức. Hành vi đó không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an tại địa P. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 15/7/2020 bị cáo bị Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính; ngày 08/9/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 18 tháng tù về Tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật. Do đó cần có

hình phạt nghiêm khắc để răn đe, trừng trị và giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

[4]Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Nhất P chiếm đoạt tài sản của Trần Văn T, sinh năm 2005, đến thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị hại Trần Văn T dưới 16 tuổi. Như vậy bị cáo phạm tội với người dưới 16 tuổi, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P không áp dụng tình tiết này là chưa phù hợp.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra , truy tố và tại phiên tòa thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra tại thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nên khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng các quy định tại Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 86B3-25843. Ngày 19/6/2020, Cơ quan điều tra Công an thành phố P đã trả lại cho chủ sở hữu Trần Văn C là cha của bị hại Trần Văn T; bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với số tiền 8.000.000đồng bị cáo nhận cầm thế xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 86B3-25843 của Nguyễn Hữu T1 và đến nay bị cáo chưa bồi thường cho ông T1, tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 26/01/2021, ông Nguyễn Hữu T1 vẫn giữ nguyên yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền trên cho ông T1. Xét yêu cầu của ông Nguyễn Hữu T1 là hoàn toàn có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra đã thu giữ: chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 86B3-25843 kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 026992 do Công an huyện H cấp ngày 07/10/2013 cho Châu Tấn L; 01 chứng minh nhân dân số 260861177 do Công an tỉnh B cấp ngày 28/8/2014 mang tên Trần Văn C. Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu là ông Trần Văn C.

Đối với 01 (một) khế ước cầm đồ ghi: khách hàng Trần Văn C, vật cầm thế là 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Sirius, biển số 86B3-25843 được lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

Việc xử lý như trên là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết nữa.

[7] Đối với Đỗ Thành Đ, quá trình điều tra xác định hành vi của Đ có dấu hiệu đồng phạm với Lê Nhất P về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tuy nhiên Đ đã đi khỏi địa P, cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm đối tượng và ban hành quyết định tách vụ án hình sự số 09/QĐ-CQĐT ngày 15/11/2020 tách hành vi của Đỗ Thành Đ để tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Đ để xử lý sau là phù hợp, có căn cứ.

Đối với Nguyễn Hữu T1 có hành vi nhận cầm cố xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 86B3-25843, nhưng không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có, hành vi của T1 không cấu thành tội phạm nên cơ quan Công an thành phố P không tuy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Hữu T1 về tội "Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là phù hợp, có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Nhất P phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm i khoản 1 Điều 52 , điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 55; Điều 56, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Lê Nhất P 12 (mười hai) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 69/2020/HS-ST ngày 08/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B. Hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành cho cả hai bản án là 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/6/2020.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 357, Điều 468, Điều 584, khoản 1 Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự;

Buộc Lê Nhất P có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Nguyễn Hữu T1 số tiền 8.000.000 (tám triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Nhất P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Trường hợp *bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;*

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thủy Tiên

Nơi nhận:
-Bị cáo;
- VKSND Tp P;
- VKSND tỉnh B;
- CQCSĐT Công an TP P;
- CQTHAHS Công an Tp P;
- Nhà tạm giữ Công an TP P;
- THADS thành phố P;
- Lưu hồ sơ.